TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 24 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dưỡng; bà Nguyễn Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án; Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T - sinh năm 1991, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Đ2, xã A, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Hoàng T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: , con; tiền sự: không;

* Tiền án: Tại bản án số 09/HSST ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt 03 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến nay "có mặt".

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị Thảo Y1 – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 4, xã E, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn C - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B1, xã C, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Đ2, xã D, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4/ Nguyễn Hải Y2 – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Đ1, xã D, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5/ Phan Xuân B – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hoàng T là người nghiện chất ma túy đá.

Khoảng 17 giờ ngày 18/10/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đón xe lên khu vực quận H, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người tên Nghĩa nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy đá và được đối tượng N đồng ý. Nghĩa đi 20 phút sau quay lại và đưa cho T 03 bịch ma túy đá. Sau khi có ma túy, Nghĩa thuê phòng trọ số 07 của nhà nghỉ X thuộc ấp Đ1, xã D, huyện Đ để cất giấu sử dụng ma túy và làm chỗ nghỉ. Sau đó, T đi ra ngoài ăn uống thì gặp nhóm bạn là Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Thảo Y1, Nguyễn Hải Y2 và Phan Xuân B nên T rủ nhóm bạn đến phòng của T chơi và T về trước để nghỉ ngơi. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 19/10/2019, nhóm bạn của T đến chơi, T lấy 01 bịch ma túy ra và bỏ vào nỏ thủy tinh chuẩn bị sử dụng thì cùng lúc này, lực lượng Công an đến kiểm tra phòng của T. Sợ bị Công an phát hiện hành vi tàng trữ ma túy nên T đã phi tang ma túy bằng cách: bỏ nỏ thủy tinh vào bồn cầu của phòng trọ rồi xả nước trôi đi; 02 bịch ma túy còn lại, T ném qua cửa sổ phòng trọ số 07 rơi xuống tầng trệt. Lực lượng đã thu giữ 02 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được thu giữ tại tầng trệt phía sau phòng số 07 nhà nghỉ X, T khai nhận là 02 gói ma túy do T ném ra ngoài.

Tang vật được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hoàng T, người chứng kiến Phan Xuân B, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Hải Y2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thảo Y1 và dấu mộc của Công an xã D, huyện Đ (ký hiệu M).

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1298/PC09 – GĐMT ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định là Methamphetamine có khối lượng là: 0,4178 gam.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSĐQ ngày 10 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên thay đổi một phần cáo trạng là loại bỏ tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 để bổ sung thành điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 19/10/2019, tại phòng trọ số 07, nhà nghỉ X thuộc ấp Đ 1, xã D, huyện Đ, lực lượng Công an huyện Đ đã bắt quả tang Nguyễn Hoàng T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4178 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Không những vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng T là người chưa được xóa án tích đối với bản án hình sự số 09/HSST ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo T 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục phạm cùng tội danh nên hành của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với hai tình tiết định khung hình phạt là "Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" và "Tàng trữ trái phép...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét thấy: Ma túy là hiểm họa của mọi người, mọi nhà; là một loại chất cấm lưu hành, do nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo Nguyễn Hoàng T cũng nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng không quyết tâm từ bỏ mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật bằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt và giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Hoàng T thì thấy rằng: Bị cáo đang có tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã xem xét là tình tiết định khung hình phạt nên không

phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 01 gói ma túy đã niêm phong số 1298/PC09-GĐMT ngày 25/10/2019: là chất cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tòa án tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh và ma túy chứa sẵn: Bị cáo T đã tiêu hủy bằng cách cho vào bồn vệ sinh xả nước, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

- Đối tượng "Nghĩa" mua ma túy cho bị cáo nhưng qua phối hợp điều tra vẫn không làm rõ được nhân thân, lai lịch đối tượng nên tách ra, làm rõ sẽ xử lý sau.

- Các đối tượng Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Thảo Y1, Nguyễn Hải Y2, Phan Xuân B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để truy cứu. Nhưng qua làm việc các đối tượng khai nhận trước đó có sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao các đối tượng trên cho địa phương lập hồ sơ quản lý theo Nghị Định 111/NĐ-CP của Chính Phủ là phù hợp.

- Anh Nguyễn Tài Đ3 là chủ nhà trọ X, cho bị cáo thuê phòng trọ số 07 để trọ qua đêm nhưng không biết bị cáo tàng trữ ma túy tại phòng trọ của mình nên Tòa án không xử lý trách nhiệm của anh Đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy sau giám định số 1298/PC09-GĐMT ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa